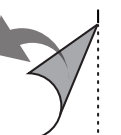
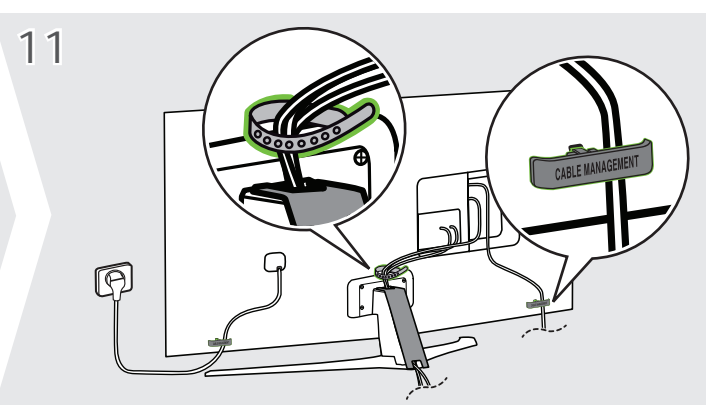
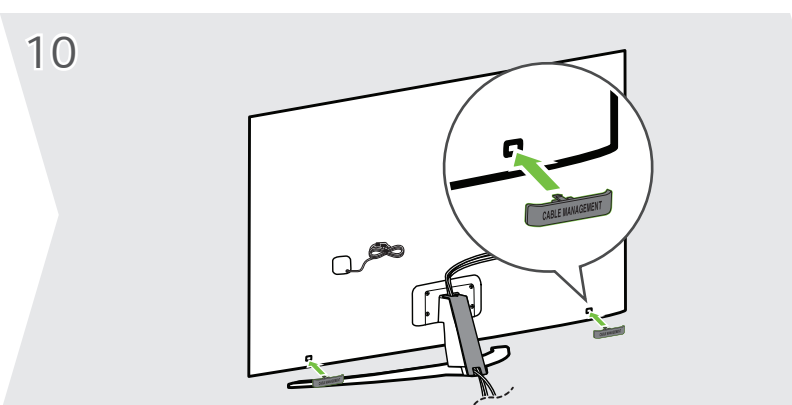
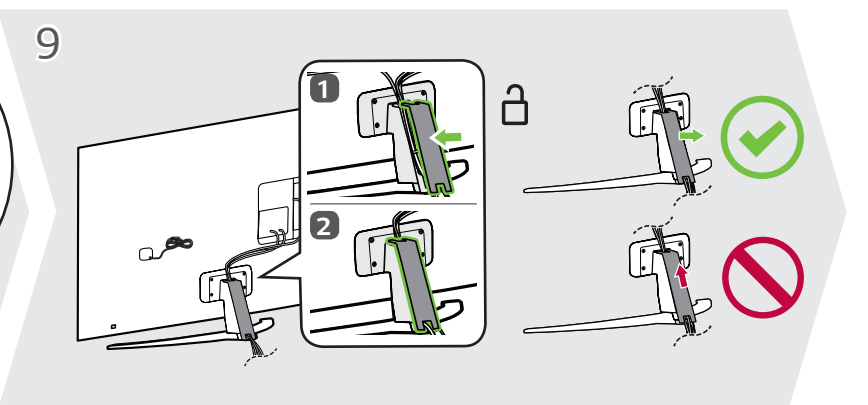
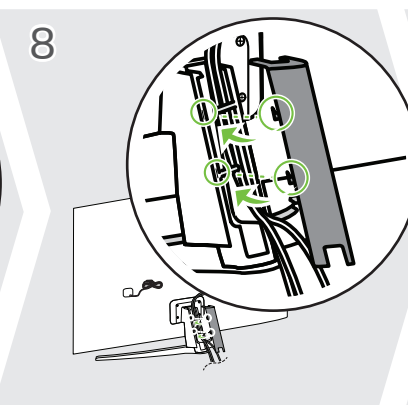
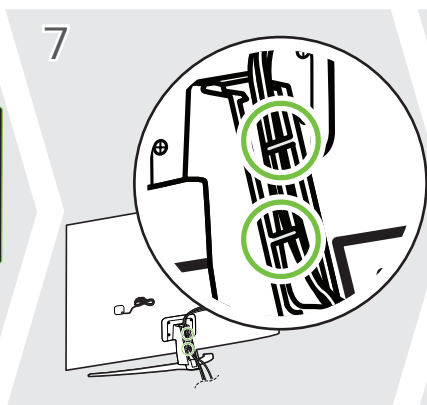
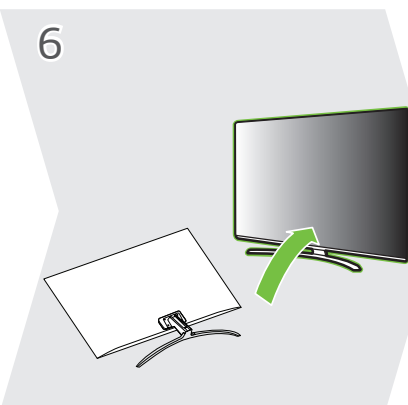
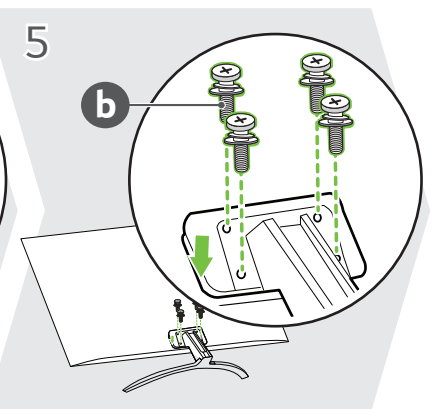
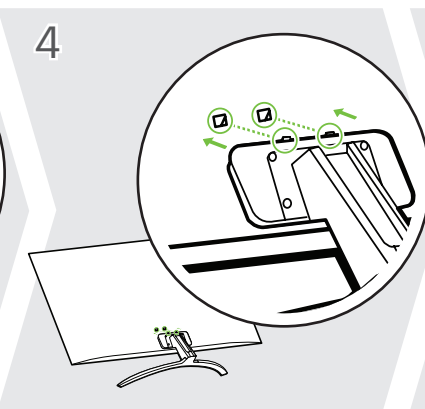
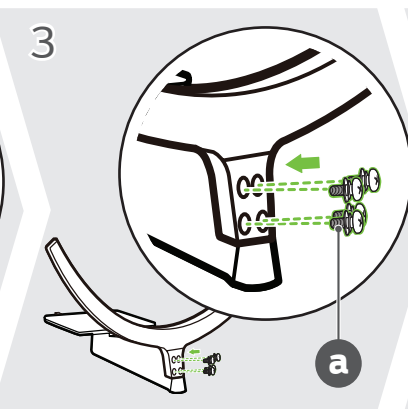
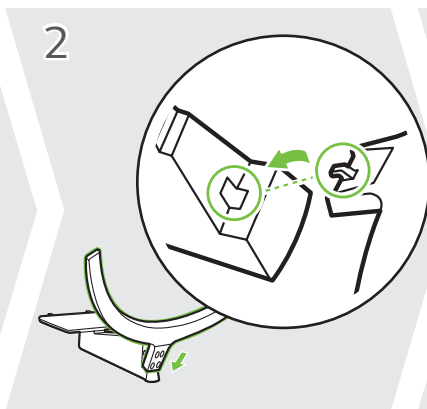
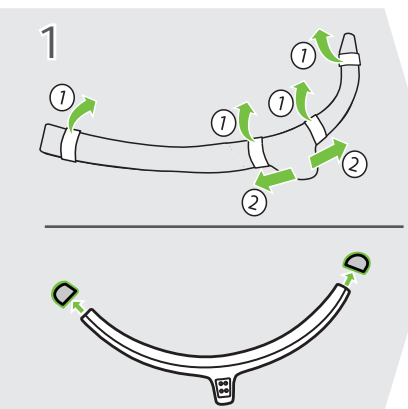
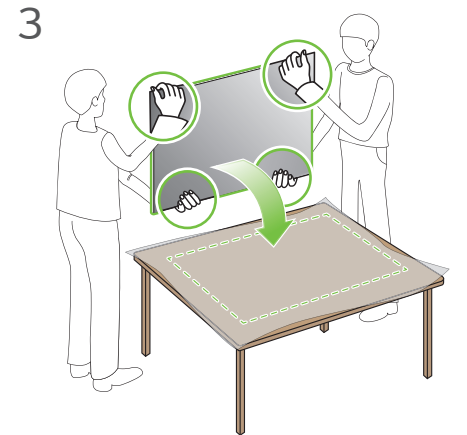
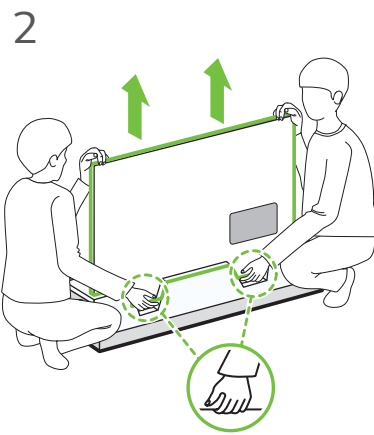
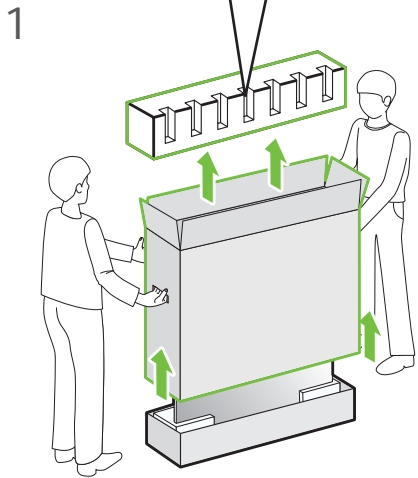
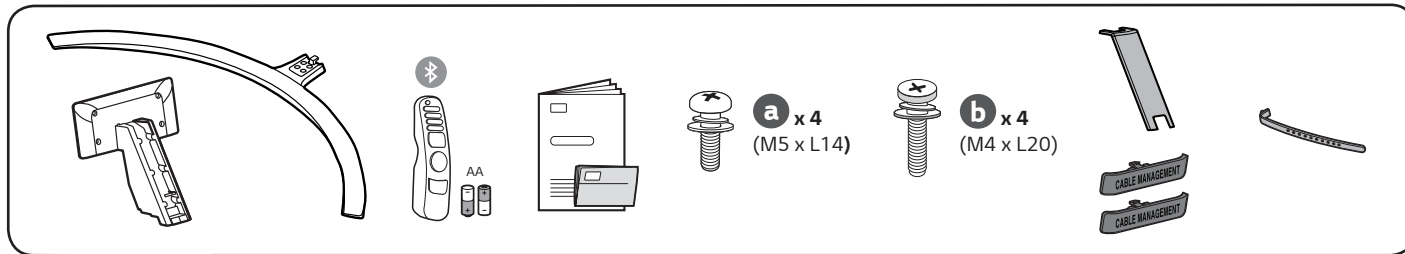
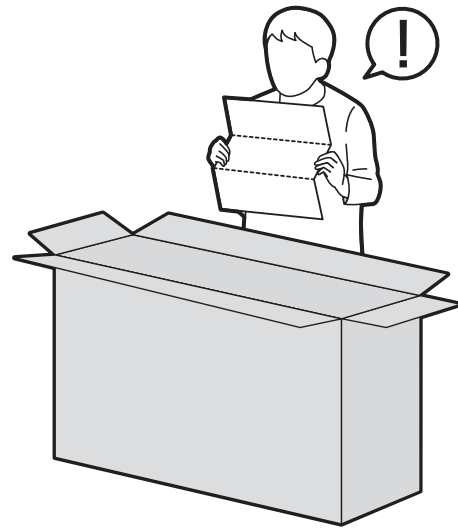
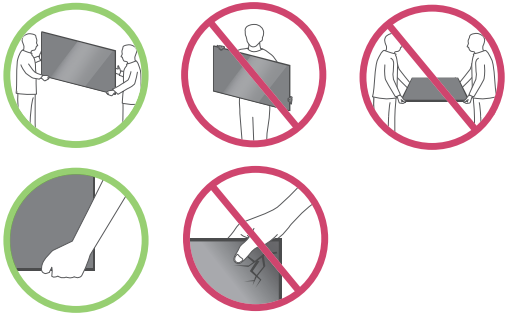
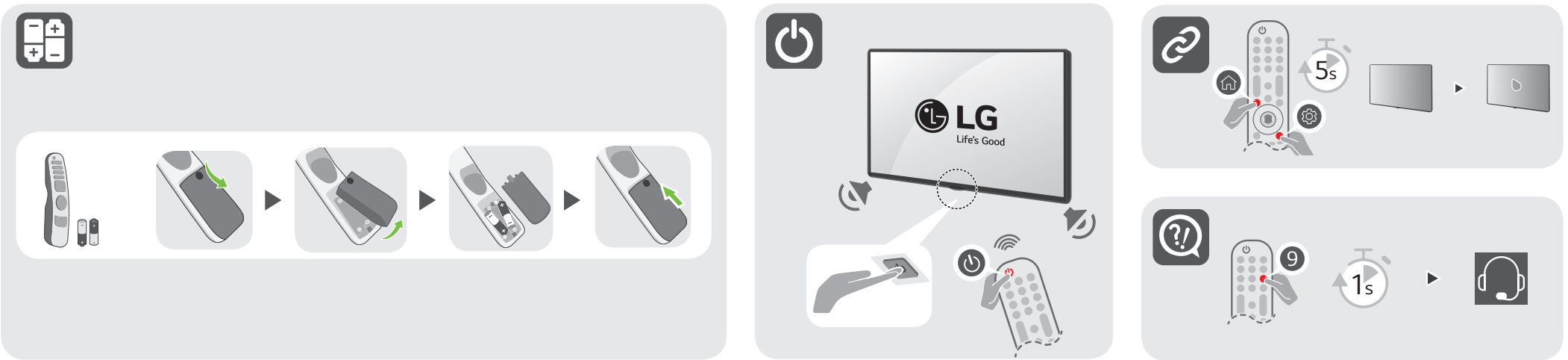
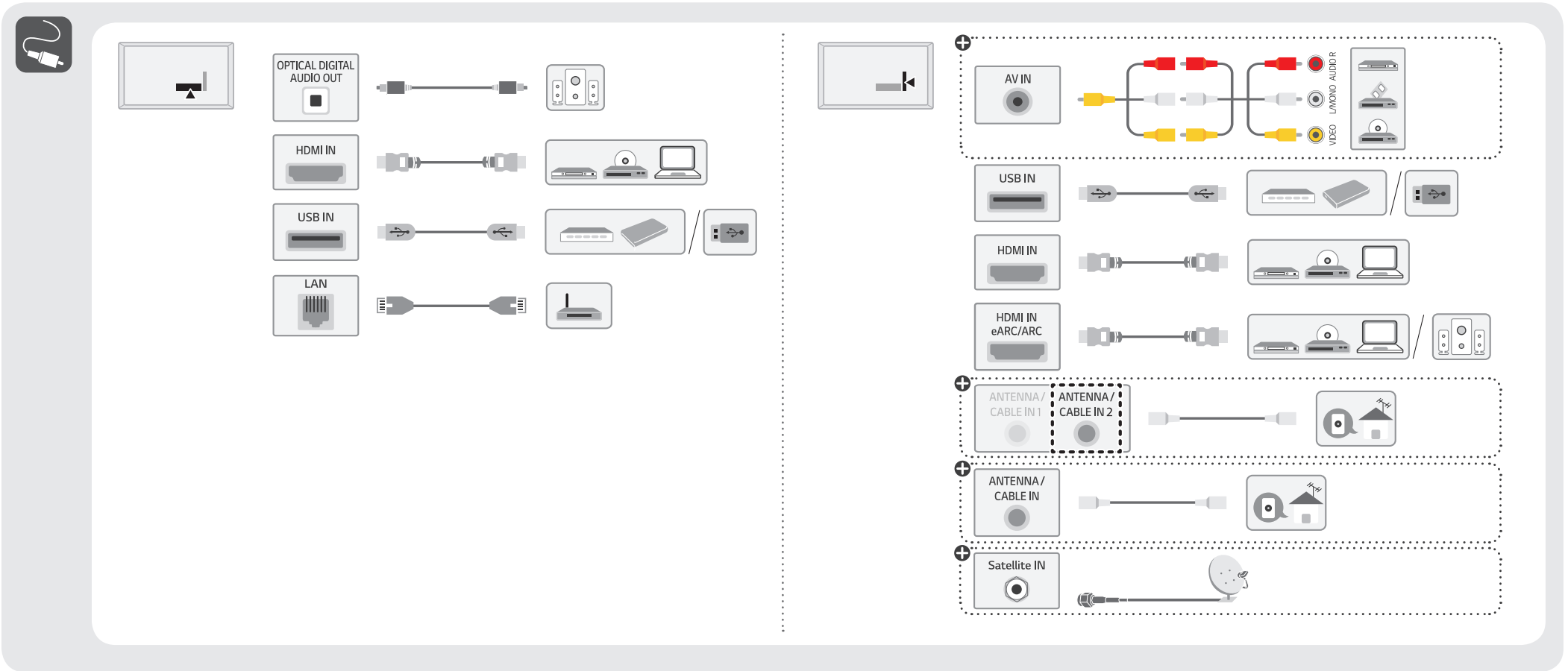


NANO76*

NANO79*





	A	B	C	D	E	F	F-G
	(mm)					(kg)	
75NANO76SQA 75NANO796QA	1678	1045	378	964	59.9	34.6	31.4
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu				AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز			

A	B	C x D (mm)	E
LSW440B	75NANO76* 75NANO79*	400 x 400	M6

English

• Read **Safety and Reference**.

العربية

• قراءة الأمان والمراجع.

Français

• Lire le document **Sécurité et référence**.

Português

• Consulte o manual **Segurança e referência**.

ภาษาไทย

• โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง

Tiếng Việt

• Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.

+

: Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm

English

• The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

العربية

• يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.

Français

• L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

Português

• O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

ภาษาไทย

• สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

Tiếng Việt

• Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.